

QUY ĐỊNH

Về liên kết đào tạo với nước ngoài

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1855/QĐ-ĐHM, ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về liên kết đào tạo theo quy định của pháp luật Việt Nam giữa Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường) với tổ chức cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề (sau đây gọi là đối tác nước ngoài).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Liên kết đào tạo là hình thức hợp tác giữa Trường và đối tác nước ngoài nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng hoặc cấp chứng chỉ mà không thành lập pháp nhân.
2. Đơn vị nhận nhiệm vụ liên kết là đơn vị phụ thuộc của Trường, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng, nhiệm vụ của Trường, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền.
3. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

Điều 3. Ngành, nghề đào tạo được phép liên kết

Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Trường và đối tác nước ngoài sẽ thực hiện liên kết đào tạo trong phạm vi danh mục các ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trừ các ngành, chuyên ngành đào tạo liên quan đến an ninh, quốc phòng, chính trị và tôn giáo.

Điều 4. Kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trong quá trình hoạt động, Trường và đối tác liên kết có trách nhiệm:

a) Tự chịu trách nhiệm về chất lượng hoạt động giáo dục, định kỳ triển khai hoạt động tự đánh giá, đảm bảo chất lượng và nâng cao chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam hoặc nước ngoài;

b) Định kỳ đăng ký kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm định chất lượng chương trình liên kết đào tạo và đối tác liên kết của Trường là cơ quan, tổ chức kiểm định giáo dục Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài có uy tín.

Điều 5. Tài chính trong liên kết đào tạo với nước ngoài

Công tác liên kết đào tạo với nước ngoài của Trường phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế.

Chương II LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

Mục 1 HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI HẠN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO, VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

Điều 6. Các hình thức liên kết đào tạo

Trường có thể triển khai các hình thức liên kết sau:

1. Đào tạo trực tiếp theo chương trình của nước ngoài hoặc chương trình do hai bên xây dựng;

2. Thực hiện toàn bộ chương trình tại Việt Nam hoặc một phần chương trình tại Việt Nam, một phần chương trình tại nước ngoài;

3. Cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam, của nước ngoài hoặc hai bên cấp riêng theo quy định của từng bên.

Điều 7. Đối tượng và phạm vi liên kết đào tạo

1. Đối tượng liên kết đào tạo: Đối tượng liên kết đào tạo của Trường là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, được cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng.

2. Phạm vi liên kết đào tạo: Trường thực hiện liên kết đào tạo trong phạm vi

ngành, nghề và trình độ mà pháp luật cho phép.

Điều 8. Kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ

1. Việc kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, mô đun, trình độ đào tạo, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam nếu cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam hoặc theo quy định của pháp luật nước ngoài nếu cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài.

2. Bằng tốt nghiệp của chương trình liên kết đào tạo được quy định như sau:

- a) Văn bằng do đối tác nước ngoài cấp tuân thủ quy định của pháp luật nước đó;
- b) Văn bằng do Trường cấp tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của chương trình liên kết đào tạo không quá năm (05) năm, kể từ ngày được phê duyệt và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá năm (05) năm.

Mục 2
ĐIỀU KIỆN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

Điều 10. Đội ngũ nhà giáo

1. Điều kiện về trình độ

a) Đối với liên kết đào tạo trình độ cao đẳng: giảng viên ít nhất phải có bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với ngành giảng dạy;

b) Đối với liên kết đào tạo trình độ đại học: giảng viên ít nhất phải có bằng thạc sĩ phù hợp với ngành giảng dạy;

c) Đối với liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ: giảng viên giảng dạy các môn học, chuyên đề, hướng dẫn luận văn thạc sĩ và tham gia Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ ít nhất phải có bằng tiến sĩ; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập, giảng dạy ngoại ngữ ít nhất phải có bằng thạc sĩ;

d) Đối với liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ: giảng viên ít nhất phải có bằng tiến sĩ ở chuyên ngành hoặc ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Giảng viên là người nước ngoài giảng dạy tại các chương trình liên kết đào tạo ít nhất phải có năm (05) năm kinh nghiệm trong cùng lĩnh vực giảng dạy.

3. Giảng viên giảng dạy bằng ngoại ngữ trong chương trình liên kết đào tạo phải

có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình và không thấp hơn bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương (trình độ C1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc được đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó.

Điều 11. Cơ sở vật chất, thiết bị

1. Cơ sở vật chất, thiết bị sử dụng trong liên kết đào tạo phù hợp với yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, không làm ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo chung của nhà trường và bao gồm: phòng học, phòng làm việc giáo viên, phòng máy tính, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện và các trang thiết bị cần thiết khác. Diện tích trung bình dùng trong giảng dạy, học tập ít nhất là 05m²/sinh viên.

2. Trường cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh trong quá trình liên kết đào tạo.

Điều 12. Chương trình, quy mô đào tạo, ngôn ngữ giảng dạy

1. Chương trình đào tạo của nước ngoài thực hiện tại Việt Nam phải là chương trình đã được kiểm định chất lượng ở nước ngoài hoặc là chương trình của đối tác nước ngoài đã được tổ chức kiểm định chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng.

2. Quy mô đào tạo của chương trình liên kết được xác định căn cứ các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình: Cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Các điều kiện này không được trùng với các điều kiện đã được sử dụng để tính toán chỉ tiêu tuyển sinh của Trường. Trường và đối tác nước ngoài đề xuất quy mô đào tạo trong Đề án liên kết đào tạo, trình các cấp có thẩm quyền, quy định tại Điều 16 của quy định này, phê duyệt.

3. Ngôn ngữ sử dụng để giảng dạy các môn chuyên ngành trong liên kết đào tạo để cấp văn bằng của nước ngoài là ngoại ngữ, không giảng dạy bằng tiếng Việt và không thông qua phiên dịch; có thể giảng dạy thông qua phiên dịch đối với các chương trình liên kết đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam.

Điều 13. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh vào học tại các chương trình liên kết đào tạo cấp văn bằng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Trường hợp cấp văn bằng của Trường: Tuân thủ quy định của pháp luật Việt

Nam về điều kiện tiếp nhận vào học các trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

2. Trường hợp cấp văn bằng của đối tác nước ngoài: Tuân thủ quy định về điều kiện tiếp nhận vào học các trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của đối tác nước ngoài. Các điều kiện này phải tương ứng với điều kiện tiếp nhận của đối tác nước ngoài quy định tại nước sở tại và được Trường chấp nhận.

3. Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của Trường và văn bằng của đối tác nước ngoài: Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Trình độ ngoại ngữ

a) Đối với liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ: Đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;

b) Đối với liên kết đào tạo trình độ cao đẳng: Đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.

5. Căn cứ nhu cầu của người học, Trường có thể tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp thí sinh đạt trình độ quy định tại Khoản 4 Điều này trước khi tổ chức giảng dạy chính khoá.

Mục 3 **THỦ TỤC, THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT, GIA HẠN,** **CHẤM DỨT LIÊN KẾT ĐÀO TẠO**

Điều 14. Hồ sơ liên kết đào tạo

Các đơn vị nhận nhiệm vụ liên kết lập hồ sơ liên kết đào tạo gửi về Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học, hồ sơ gồm có:

1. Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký;

2. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết;

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác;

4. Giấy tờ chứng minh Trường và đối tác nước ngoài được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết;

5. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc của đối tác nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền;

6. Văn bản chấp thuận về chủ trương cho phép liên kết đào tạo với nước ngoài của Hội đồng Trường (đối với các chương trình cấp bằng);

7. Biên bản xác nhận đủ điều kiện cơ sở vật chất cho việc liên kết đào tạo;

8. Biên bản xác nhận về điều kiện tài chính và cơ chế quản lý tài chính của đề án liên kết đào tạo;

9. Biên bản chấp thuận về Chương trình và nội dung đào tạo trong đề án liên kết đào tạo với nước ngoài của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường (đối với các chương trình cấp bằng);

10. Đề án liên kết đào tạo do các bên liên kết xây dựng và cùng ký, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: sự cần thiết, mục tiêu của chương trình liên kết đào tạo; ngành và trình độ đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình và nội dung giảng dạy; danh sách giảng viên dự kiến và lý lịch cá nhân; đối tượng và tiêu chí tuyển sinh; quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; văn bằng, chứng chỉ sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp đảm bảo chất lượng và quản lý rủi ro; bộ phận phụ trách chương trình liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện Trường và đối tác nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học.

Điều 15. Trình tự, thủ tục ký kết hợp tác

1. Tìm đối tác nước ngoài và bàn thảo nội dung liên kết với đối tác nước ngoài;

2. Sau khi thống nhất nội dung liên kết sơ bộ với đối tác nước ngoài (ký biên bản ghi nhớ hợp tác hoặc có văn bản đồng ý hợp tác), Phòng Hợp tác & Quản lý khoa học tham mưu cho Ban Giám hiệu trình Hội đồng Trường để thông qua chủ trương chấp thuận liên kết với đối tác nước ngoài (đối với các chương trình cấp bằng);

3. Tiến hành ký kết hợp đồng liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài;

Phòng Hợp tác – Quản lý khoa học phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hợp đồng để Ban Giám hiệu ký kết hợp đồng liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài.

4. Chuẩn bị hồ sơ liên kết đào tạo

Hiệu trưởng chỉ định đơn vị hoặc cá nhân chuẩn bị hồ sơ liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định.

5. Thẩm định hồ sơ

Phòng Hợp tác và Quản lý Khoa học thực hiện thẩm định điều kiện liên kết dựa vào hồ sơ và ý kiến của các đơn vị:

- Cơ quan Công an và an ninh về các nội dung liên quan đến an ninh, trật tự đối với việc hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài;
- Phòng Tài chính – Kế toán về điều kiện tài chính và cơ chế quản lý tài chính của chương trình liên kết;
- Phòng Hành chính – Quản trị về điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình liên kết;
- Phòng Tổ chức – Nhân sự về điều kiện đội ngũ tham gia trong chương trình liên kết;
- Thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường về chương trình, nội dung đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình liên kết (đối với chương trình cấp bằng);

6. Phê duyệt đề án liên kết đào tạo (Xem chi tiết trong Điều 16 của Quy định này).

7. Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và cơ quan an ninh về liên kết đào tạo với nước ngoài.

Điều 16. Thẩm quyền phê duyệt

Hiệu trưởng phê duyệt Đề án liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tổ chức tại Trường được Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học thẩm định đạt yêu cầu.

Điều 17. Gia hạn Đề án liên kết đào tạo

1. Thủ tục gia hạn Đề án liên kết đào tạo được thực hiện 06 tháng trước khi thời hạn liên kết đào tạo hết hiệu lực.

2. Điều kiện gia hạn:

a) Chương trình liên kết được thực hiện đúng quy định trong Quyết định phê duyệt Đề án liên kết đào tạo, không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;

b) Chương trình đào tạo hoặc đối tác nước ngoài tiếp tục đáp ứng các điều kiện về kiểm định chất lượng giáo dục quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn:

a) Văn bản đề nghị gia hạn do các bên liên kết cùng ký;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết đào tạo trong thời gian được cấp phép;

c) Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết;

d) Kiến nghị các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt

Đề án liên kết đào tạo và giải trình.

4. Quy trình, thủ tục, thẩm quyền gia hạn:

Hồ sơ đề nghị gia hạn được thực hiện từ Bước 4 trở đi tại Điều 15 của Quy định này;

Điều 18. Đình chỉ tuyển sinh và chấm dứt liên kết đào tạo

1. Chương trình liên kết đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh trong những trường hợp sau:

a) Không đảm bảo các điều kiện liên kết quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13 của Quy định này, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục;

b) Vi phạm quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo ở mức độ pháp luật quy định phải đình chỉ tuyển sinh.

2. Chương trình liên kết đào tạo chấm dứt trong những trường hợp sau:

a) Hết thời hạn quy định trong Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo;

b) Theo đề nghị của các bên liên kết;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt.

Điều 19. Trách nhiệm của các bên liên kết

1. Tổ chức thực hiện theo quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo.

2. Cung cấp đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến chương trình liên kết đào tạo trên trang web và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin này.

3. Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài

cấp cho người học.

4. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, cán bộ, giảng viên, giáo viên và những người lao động khác trong trường hợp chấm dứt hoặc buộc phải chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trước thời hạn. Cụ thể như sau:

a) Liên hệ để chuyển sang cơ sở đào tạo khác số sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh đã được tuyển sinh theo quy định;

b) Bồi hoàn kinh phí cho người học đối với trường hợp cung cấp chương trình đào tạo và cấp văn bằng không được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

c) Thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể;

d) Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định sau:

a) Đối với liên kết đào tạo cấp văn bằng:

Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học có trách nhiệm báo cáo việc tổ chức thực hiện liên kết đào tạo với Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Báo cáo được thực hiện sau mỗi năm học, bao gồm các nội dung liên quan đến việc thực hiện Quyết định phê duyệt, Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo, công tác tổ chức giảng dạy và học tập, kết quả học tập của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, số lượng tuyển sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, văn bằng được cấp, báo cáo tài chính, những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị.

b) Đối với liên kết đào tạo cấp chứng chỉ:

Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học có trách nhiệm báo cáo việc tổ chức liên kết đào tạo với Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Báo cáo được thực hiện 06 tháng một lần, bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Đối tượng liên kết, nội dung, chương trình giảng dạy, chứng chỉ được cấp, số người được đào tạo, trách nhiệm và quyền hạn của người học, giáo viên, giảng viên và người lao động khác, báo cáo tài chính, những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị.

6. Chấp hành các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Trách nhiệm của các đơn vị trong Trường

1. Đơn vị đảm nhận liên kết với nước ngoài

- a) Chuẩn bị hồ sơ đề án liên kết đào tạo với nước ngoài;
- b) Chuẩn bị hồ sơ gia hạn liên kết đào tạo với nước ngoài;
- c) Chuẩn bị hồ sơ cập nhật, sửa đổi theo yêu cầu;
- d) Trình hồ sơ đề án liên kết đào tạo với nước ngoài, hồ sơ gia hạn hoặc hồ sơ cập nhật sửa đổi theo yêu cầu;
- đ) Tổ chức hoạt động chương trình liên kết theo quy định;
- e) Quản lý chương trình liên kết theo hợp đồng và theo quy định của Trường;
- g) Tổ chức đánh giá chương trình liên kết đào tạo theo hợp đồng và theo yêu cầu của Trường;
- h) Tổ chức hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo theo yêu cầu;
- i) Lưu trữ toàn bộ hồ sơ (văn bản, tài liệu, minh chứng cho việc triển khai công việc) liên quan đến công tác mở ngành liên kết và các công tác hoạt động của chương trình liên kết.

2. Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học

- a) Tham gia trong việc tìm kiếm đối tác liên kết;
- b) Phối hợp với đơn vị đảm nhận liên kết và Ban Giám hiệu ký biên bản liên kết;
- c) Phối hợp với đơn vị đảm nhận liên kết đào tạo xây dựng hồ sơ và chương trình đào tạo theo quy định này;
- d) Là đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp hồ sơ và lấy ý kiến của các đơn vị trong trường về các vấn đề liên quan đến liên kết đào tạo như: tài chính, cơ sở vật chất, nhân sự và những vấn đề khác liên quan;
- đ) Đề xuất về việc tổ chức họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường để thông qua chương trình đào tạo sau khi xây dựng xong chương trình đào tạo (nếu có) hoặc cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo hoặc thông qua đề án liên kết đào tạo (đối với các chương trình cấp bằng).
- e) Đề xuất về việc tổ chức họp Hội đồng Trường để thông qua chủ trương liên kết đào tạo hoặc gia hạn đề án liên kết đào tạo (đối với các chương trình cấp bằng).
- g) Đề xuất với Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt đề án hoặc gia hạn đề án hoặc cập nhật và sửa đổi đề án liên kết đào tạo khi hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu.

- h) Lưu trữ các hồ sơ, văn bản liên quan đến công tác liên kết đào tạo.
- i) Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan Công an và cơ quan An ninh về công tác liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định hiện hành.
- j) Cập nhật thông tin về chương trình liên kết lên trang thông tin điện tử của Trường, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

3. Phòng Quản lý đào tạo hoặc Khoa Đào tạo sau đại học

- a) Phối hợp với Phòng Thanh tra giám sát và kiểm tra tình hình hoạt động của chương trình liên kết đào tạo;
- b) Tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của chương trình liên kết;
- c) Lưu trữ các hồ sơ có liên quan.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Phòng Hợp tác – Quản lý khoa học chủ trì tổ chức công tác xây dựng hồ sơ đề án liên kết đào tạo theo Quy định này.

Điều 22. Kiểm tra, Thanh tra

Phòng Thanh tra phối hợp với các bên có liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra nội bộ và đánh giá việc tổ chức thực hiện các quy định về xây dựng, cập nhật, đánh giá chương trình liên kết đào tạo theo Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định 124/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 26 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và xã hội quy định về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế đối với hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ

tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định này.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phúc

Số: 1855 /QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-Ttg ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc Hội khóa 13;

Căn cứ Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 124/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH BLĐTBXH ngày 26 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và

thuế đối với hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐTĐHM ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt chủ trương ban hành Quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường số 944/BB-ĐHM ngày 19 tháng 9 năm 2016 về việc thông qua Quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài;

Xét đề nghị tại tờ trình số 388/QLĐT ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ông Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo về việc ban hành Quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Hợp tác & Quản lý khoa học, Trưởng Khoa Đào tạo sau đại học, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Lãnh đạo các Khoa, Ban Cơ bản và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (*để thực hiện*);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (*để báo cáo*);
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Văn Phúc